

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. - Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện Quy định này.

Điều 14. - Quy định này được phổ biến rộng rãi trong nhân dân.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 15-CP ngày 2-3-1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ tại phiên họp ngày 29 tháng 1 năm 1993;

Để quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với ngành, lĩnh vực,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Bộ, cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi chung là Bộ) là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với ngành hoặc lĩnh vực công tác trong phạm vi cả nước.

Điều 2. - Bộ quản lý Nhà nước đối với ngành, lĩnh vực bằng pháp luật thống nhất trong cả nước có sự phân định trách nhiệm giữa Bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở phân biệt giữa chức năng quản lý Nhà nước của Bộ và hoạt động của các tổ chức kinh doanh, sự nghiệp.

Điều 3. - Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi chung là Bộ trưởng) là thành viên của Chính phủ, đứng đầu và lãnh đạo Bộ, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, trước Quốc hội về ngành, lĩnh vực mình phụ trách.

Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quản lý Nhà nước đối với ngành hoặc lĩnh vực công tác trong phạm vi cả nước theo quy định tại chương 4 Luật Tổ chức Chính phủ và được cụ thể hóa tại Nghị định này.

Thứ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi chung là Thứ trưởng) là người giúp Bộ trưởng, được Bộ trưởng phân công chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về nhiệm vụ được phân công.

Số lượng Thứ trưởng từng Bộ do Bộ trưởng đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 4. - Cơ cấu tổ chức của Bộ gồm:

1. Các cơ quan giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước.

- Các Vụ,
- Thanh tra,
- Văn phòng.

Theo quy định riêng của Chính phủ một số Bộ được tổ chức Cục, Tổng cục có chức năng quản lý Nhà nước chuyên ngành.

2. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Bộ.

Các cơ quan giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước và tổ chức sự nghiệp trực thuộc Bộ do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập theo đề nghị của Bộ trưởng quản lý ngành, lĩnh vực và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ ĐỐI VỚI NGÀNH, LĨNH VỰC

Điều 5. - Về pháp luật:

1. Trình Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh, các văn bản pháp quy và các chính sách, chế độ về quản lý ngành, lĩnh vực;
2. Ban hành quyết định, chỉ thị, thông tư để chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các ngành, các địa

3652497

phương, cơ sở và công dân thi hành pháp luật Nhà nước bảo đảm tính thống nhất và hiệu lực theo pháp luật của các văn bản pháp quy;

3. Ban hành các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm và định mức kinh tế, kỹ thuật thuộc thẩm quyền;

4. Thực hiện việc cấp hoặc thu hồi các loại giấy chứng chỉ, giấy phép thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật;

5. Tuyên truyền giáo dục pháp luật.

Điều 6. - Về quy hoạch, kế hoạch:

1. Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực trong phạm vi cả nước và tổ chức hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện sau khi được Chính phủ phê duyệt;

2. Trình Chính phủ phê duyệt các chương trình, dự án về ngành, lĩnh vực và chỉ đạo, kiểm tra thực hiện;

3. Xét duyệt hoặc tham gia xét duyệt việc thành lập, giải thể các doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của Chính phủ;

4. Xét duyệt hoặc tham gia xét duyệt luận chứng kinh tế, kỹ thuật, thiết kế và dự toán các công trình xây dựng, các chương trình, đề tài thuộc ngành, lĩnh vực theo sự phân cấp và quy chế quản lý của Nhà nước;

5. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, hoạt động sự nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực được giao.

Điều 7. - Về tài chính:

1. Phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xây dựng trình Chính phủ kế hoạch tài chính toàn ngành hoặc lĩnh vực gắn với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, chương trình mục tiêu bao gồm phần do Bộ quản lý và thực hiện, phần do các ngành, địa phương quản lý và thực hiện.

a) Đối với phần kế hoạch tài chính do Bộ trực tiếp quản lý và thực hiện, sau khi được Chính phủ phê duyệt, Bộ trưởng có quyền phân bổ, kiểm tra việc chi tiêu, chịu trách nhiệm quyết toán. Trường hợp cần thiết, trong phạm vi tổng mức thu chi tài chính được duyệt, Bộ trưởng có quyền điều chỉnh chi tiết để thực hiện nhiệm vụ được giao, nhưng không được thay đổi mục tiêu kế hoạch đã được duyệt. Việc điều chỉnh này phải thông báo với Bộ Tài chính và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

b) Đối với phần kế hoạch tài chính do các ngành, địa phương quản lý và thực hiện, Bộ theo

dõi, kiểm tra việc thực hiện theo đúng mục tiêu chương trình đã được duyệt. Trường hợp cần thiết, Bộ cùng với Bộ Tài chính và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước điều chỉnh kế hoạch tài chính đã được duyệt để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra. Nếu việc điều chỉnh làm tăng chi ngân sách và thay đổi mục tiêu đã được duyệt thì phải trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ quản lý thu nộp thuế và các khoản thu khác cho ngân sách Nhà nước;

3. Tổ chức hạch toán, kế toán, kiểm tra, đánh giá việc bảo toàn vốn, sử dụng vốn và tài sản được Nhà nước giao cho Bộ, các tổ chức sự nghiệp và các doanh nghiệp do Bộ trực tiếp quản lý.

Điều 8. - Về tổ chức và viên chức Nhà nước:

1. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hệ thống tổ chức và chức danh tiêu chuẩn viên chức của ngành, lĩnh vực, tổ chức hướng dẫn thực hiện;

2. Trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thứ trưởng, Tổng cục trưởng (và một số Cục trưởng), Phó Tổng cục trưởng và các chức vụ khác được Chính phủ quy định do Thủ tướng Chính phủ quyết định; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng, Phó Chánh thanh tra và các chức vụ tương đương.

Bộ trưởng tham khảo ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trước khi bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu cơ quan chuyên môn của Bộ đặt tại địa phương;

3. Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng viên chức chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực; quyết định tuyển dụng, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và các chế độ khác đối với viên chức thuộc các tổ chức do Bộ quản lý trực tiếp;

4. Ban hành tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của người đứng đầu cơ quan quản lý ngành hoặc lĩnh vực trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Giám đốc Sở) sau khi được thỏa thuận của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ;

5. Thỏa thuận việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Sở để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Đối với Giám đốc Sở quản lý nhiều ngành, thì sau khi trao đổi với các Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức. Trường hợp không nhất trí thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và chịu trách nhiệm;

6. Bộ trưởng có quyền kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Sở nếu việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức không theo đúng quy định trong điều này.

Điều 9. - Về quan hệ quốc tế:

1. Trình Chính phủ việc tham gia các tổ chức quốc tế; việc ký kết, tham gia, phê duyệt các Điều ước quốc tế thuộc ngành, lĩnh vực; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế, Điều ước quốc tế theo quy định của Chính phủ;

2. Tham gia đàm phán hoặc đàm phán ký kết với các tổ chức hữu quan của nước ngoài theo sự ủy quyền bằng văn bản của Thủ tướng Chính phủ;

3. Theo quy định của Chính phủ và của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo thực hiện các chương trình, dự án quốc tế tài trợ (kể cả viện trợ Chính phủ, viện trợ phi Chính phủ); quản lý việc mời và nội dung hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam; tổ chức và cử các đoàn cán bộ Việt Nam ra nước ngoài công tác;

4. Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc ngành, lĩnh vực sau khi đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

Điều 10. - Về kiểm tra, thanh tra:

1. Hướng dẫn, kiểm tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Ủy ban nhân dân địa phương, các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần, các tổ chức xã hội, các công dân và người nước ngoài tại Việt Nam trong việc thực hiện luật pháp của Nhà nước và các văn bản pháp quy về ngành, lĩnh vực do Bộ ban hành;

2. Tổ chức, chỉ đạo công tác thanh tra chuyên ngành, lĩnh vực do Bộ phụ trách; kết luận các vụ việc đã thanh tra và xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Bộ trưởng quản lý ngành, lĩnh vực có quyền kiến nghị với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đình chỉ việc thi hành, sửa đổi hoặc bãi bỏ những quy định do cơ quan đó ban hành trái với các văn bản pháp luật của Nhà nước hoặc của Bộ về ngành, lĩnh vực do Bộ phụ trách. Nếu cơ quan nhận được kiến nghị

không nhất trí thì trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Bộ trưởng có quyền kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ đình chỉ việc thi hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với các văn bản pháp luật của Nhà nước hoặc của Bộ về ngành, lĩnh vực do Bộ phụ trách.

Bộ trưởng có quyền đình chỉ việc thi hành và đề nghị Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ những quy định của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với các văn bản của Bộ về ngành, lĩnh vực do Bộ phụ trách và chịu trách nhiệm về quyết định đình chỉ đó. Nếu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không nhất trí với quyết định đình chỉ việc thi hành thì vẫn phải chấp hành, nhưng có quyền kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ.

3. Chủ trì hoặc tham gia giải quyết các tranh chấp có liên quan đến việc quản lý Nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách;

4. Giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc trách nhiệm của Bộ;

5. Kiểm tra và tạo điều kiện để các Hội, các tổ chức phi Chính phủ thuộc ngành, lĩnh vực hoạt động tuân theo pháp luật.

Điều 11. - Bộ quản lý lĩnh vực kế hoạch, tài chính, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn nói trên, còn có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của cả nước trình Chính phủ;

2. Xây dựng kế hoạch tài chính quốc gia, kế hoạch cân đối thu, chi ngân sách và dự toán ngân sách Nhà nước (kể cả kế hoạch vay nợ nước ngoài, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản); dự kiến phân bổ và điều chỉnh kế hoạch ngân sách đối với các ngành, lĩnh vực, địa phương trình Chính phủ;

3. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, ngân sách Nhà nước ở các Bộ, các địa phương;

4. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc sử dụng quỹ dự trữ quốc gia.

Điều 12. - Đối với các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Bộ:

1. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tách, nhập, giải thể hoặc chuyển quyền sở hữu tài sản đối với các tổ chức sự nghiệp;

2. Quy định nhiệm vụ và cấp kinh phí hoạt động thuộc ngân sách Nhà nước cho các đơn vị theo nhiệm vụ được giao;

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSOff *
0672497

3. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, sử dụng kinh phí và tài sản được cấp theo đúng mục đích;

4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo cấp trưởng và cấp phó của các tổ chức sự nghiệp và quản lý đội ngũ viên chức theo quy định của Chính phủ.

Điều 13.- Đối với các doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ:

1. Quyết định việc thành lập, giải thể doanh nghiệp;

2. Quy định phương hướng sản xuất kinh doanh;

3. Kiểm tra bảo toàn vốn, sử dụng tài sản và việc chấp hành pháp luật, chính sách;

4. Quyết định bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp.

Chi tiết về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ đối với doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Chương III

**CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ
QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BỘ**

Điều 14.-

1. Bộ trình bày trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo của Bộ theo yêu cầu của Quốc hội; trả lời các chất vấn của đại biểu Quốc hội;

2. Khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội yêu cầu, Bộ có trách nhiệm trình bày hoặc cung cấp các tài liệu cần thiết;

3. Bộ có trách nhiệm trả lời các kiến nghị của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị.

Điều 15.- Bộ tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ; phải báo cáo, xin chỉ thị của Chính phủ những vấn đề vượt quá quyền hạn được giao; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Chính phủ đối với các hoạt động quản lý được Chính phủ giao cho Bộ. Bộ không được chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ lên Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ.

Điều 16.-

1. Bộ thực hiện những quy định quản lý Nhà nước thuộc thẩm quyền của các Bộ khác, không ban hành những văn bản trái với quy định của

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc của các Bộ khác;

2. Bộ chủ động bàn bạc với các Bộ để giải quyết những vấn đề quản lý Nhà nước có tính liên ngành. Nếu các Bộ có liên quan không thể thống nhất được, thì trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Các vấn đề do Bộ trình Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến Bộ khác, phải có ý kiến chính thức của Bộ đó bằng văn bản. Các Bộ được hỏi ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu trả lời không chậm quá 10 ngày kể từ khi nhận được văn bản, nếu Bộ được hỏi ý kiến không trả lời thì coi như đã đồng ý.

Điều 17.-

1. Bộ trình Chính phủ quyết định nội dung quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với ngành, lĩnh vực sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ; hướng dẫn và kiểm tra Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện, xã và các đơn vị hành chính tương đương về nội dung quản lý ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý;

2. Bộ trưởng phải dành thời gian chỉ đạo, kiểm tra công việc thuộc ngành hoặc lĩnh vực và trực tiếp giải quyết những đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Nếu Bộ trưởng ủy nhiệm cho Thứ trưởng làm việc và giải quyết các đề nghị của địa phương, thì Bộ trưởng phải chịu trách nhiệm về những quyết định của Thứ trưởng được ủy quyền giải quyết.

Điều 18.- Bộ trưởng phải sử dụng đúng và đầy đủ quyền hạn của mình để giải quyết mọi vấn đề thuộc chức năng quản lý ngành, lĩnh vực.

Bộ trưởng chỉ ủy quyền cho Thứ trưởng giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền đó.

Điều 19.- Bộ phối hợp với tổ chức Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác trong khi thực hiện nhiệm vụ của Bộ; tạo điều kiện để các tổ chức nói trên hoạt động, tham gia xây dựng chế độ, chính sách có liên quan.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20.- Nghị định này thay thế Nghị định số 196-HĐBT ngày 11 tháng 12 năm 1989 và có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Các Bộ căn cứ Nghị định này xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ để trình Chính phủ ban hành.

Điều 21.- Các cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng quản lý Nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trong cả nước được sử dụng nhiệm vụ, quyền hạn tại các Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 15, 16, 17, 18, 19 của Nghị định này.

Nghị định này không áp dụng đối với các tổ chức sự nghiệp, tổ chức kinh tế trực thuộc Chính phủ.

Điều 22.- Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÕ VĂN KIẾT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 83-TTg ngày 4-3-1993 về việc thành lập Ban chỉ đạo Trung ương đổi mới doanh nghiệp.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo công tác đổi mới doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Ban chỉ đạo Trung ương đổi mới doanh nghiệp gồm các đồng chí sau đây:

- Trần Đức Lương,

Phó Thủ tướng Chính phủ: Trưởng ban

- Phan Văn Tiêm, Bộ trưởng phụ trách một số công tác của Chính phủ:
Phó trưởng ban Thường trực

- 1 Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ
Ủy viên Thường trực

- Đại diện lãnh đạo của các cơ quan làm ủy viên:

+ Ủy ban Kế hoạch Nhà nước

+ Các Bộ Tài chính, Lao động - Thương binh và xã hội, Công nghiệp nhẹ, Công nghiệp nặng, Thương mại, Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Lâm nghiệp, Xây dựng, Giao thông vận tải, Thủy sản

+ Ngân hàng Nhà nước.

- Mời đại diện lãnh đạo Ban Kinh tế Trung ương và đại diện lãnh đạo Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tham gia ủy viên.

Điều 2.- Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương có một bộ phận thường trực đặt tại Văn phòng Chính phủ gồm một số chuyên gia có năng lực do Trưởng ban Ban chỉ đạo Trung ương chọn trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Trường hợp cần thiết, Trưởng ban Ban chỉ đạo Trung ương có thể mời một số chuyên gia giỏi trong nước và ngoài nước có kinh nghiệm về cải cách và quản lý doanh nghiệp để tư vấn trong những chuyên đề cụ thể. Kinh phí mời chuyên gia tư vấn sẽ do Bộ Tài chính trực tiếp giải quyết theo đề nghị của Trưởng ban Ban chỉ đạo Trung ương.

Điều 3.- Ban chỉ đạo Trung ương đổi mới doanh nghiệp có nhiệm vụ chủ yếu:

1. Nghiên cứu và xây dựng chương trình tổng thể dài hạn và từng năm trình Chính phủ về tiếp tục đổi mới tổ chức và quản lý doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Tổ chức chỉ đạo thực hiện các chương trình đổi mới doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, chủ yếu là doanh nghiệp Nhà nước, các đề án thí điểm trong từng ngành, từng vùng, sơ kết, tổng kết để áp dụng rộng rãi.

2. Chỉ đạo việc chuẩn bị đúng yêu cầu về chất lượng và tiến độ quy định đối với các văn bản pháp quy (dự luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định) về đổi mới tổ chức và quản lý doanh nghiệp, rà soát, hoàn chỉnh nội dung các văn bản này trước khi trình Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ.

3. Hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện các văn bản pháp quy đã ban hành về đổi mới doanh nghiệp; uốn nắn những lệch lạc trong quá trình thực hiện và kịp thời đề xuất chủ trương, biện